

**GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC CỦA CÁC KIÓT KIỂU PHÁP Ở PHỐ CỔ BAO VINH -
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Trần Tuấn Anh
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế*

TÓM TẮT

Sự đô thị hoá đang diễn ra mạnh mẽ và đe dọa đến sự biến mất của các nhận dạng văn hoá, trong đó kiến trúc truyền thống địa phương là một trong những di sản văn hoá nổi bật. Nghiên cứu này nhằm cung cấp những giá trị kiến trúc nổi bật của một trong những thể loại kiến trúc truyền thống độc đáo nhất ở Huế, các kiốt được xây dựng trong thời kỳ Pháp thuộc (1858-1954). Sự kết hợp hài hoà giữa kiến trúc truyền thống Huế với kiến trúc ảnh hưởng Pháp, sự giao thoa văn hoá đặc sắc Việt – Pháp trong kiến trúc của các kiốt này phải được xem như một trong những tài sản văn hoá của người Huế nói riêng và của người Việt nói chung.

1. Giới thiệu và mục đích nghiên cứu

Xã hội Huế trước khi người Pháp chiếm đóng vẫn giữ được những phong tục, truyền thống văn hoá địa phương thuần túy của mình. Tuy nhiên, khi người Pháp chính thức đô hộ Huế năm 1885, xã hội Huế bắt đầu bị ảnh hưởng và một phần thay đổi theo chiều hướng phương Tây hoá. Kiến trúc Huế một mặt vẫn phát triển những đặc tính truyền thống lâu đời với sự hiện diện của Đại nội Huế và kiến trúc nhà Rường truyền thống Huế. Mặt khác, tiếp thu và giao thoa với những du nhập kiến trúc mới từ Pháp (như các kiốt kiểu Pháp ở Bao Vinh, các công trình thuộc địa Pháp ở bờ nam sông Hương).

Theo quyết định số 166/1999/QĐ-TTg năm 1999 của Chính phủ Việt Nam và quyết định số 3032/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thì phố cổ Bao Vinh được chọn là vùng bảo tồn II và các kiốt ở Bao Vinh là một trong những ngôi nhà cổ có giá trị cần được bảo tồn và phát huy. Như một sự đáp ứng cho các quyết định này, nghiên cứu được tập trung vào các kiốt kiểu Pháp ở Bao Vinh nhằm đưa ra các giá trị kiến trúc chưa được biết đến của các kiốt này.

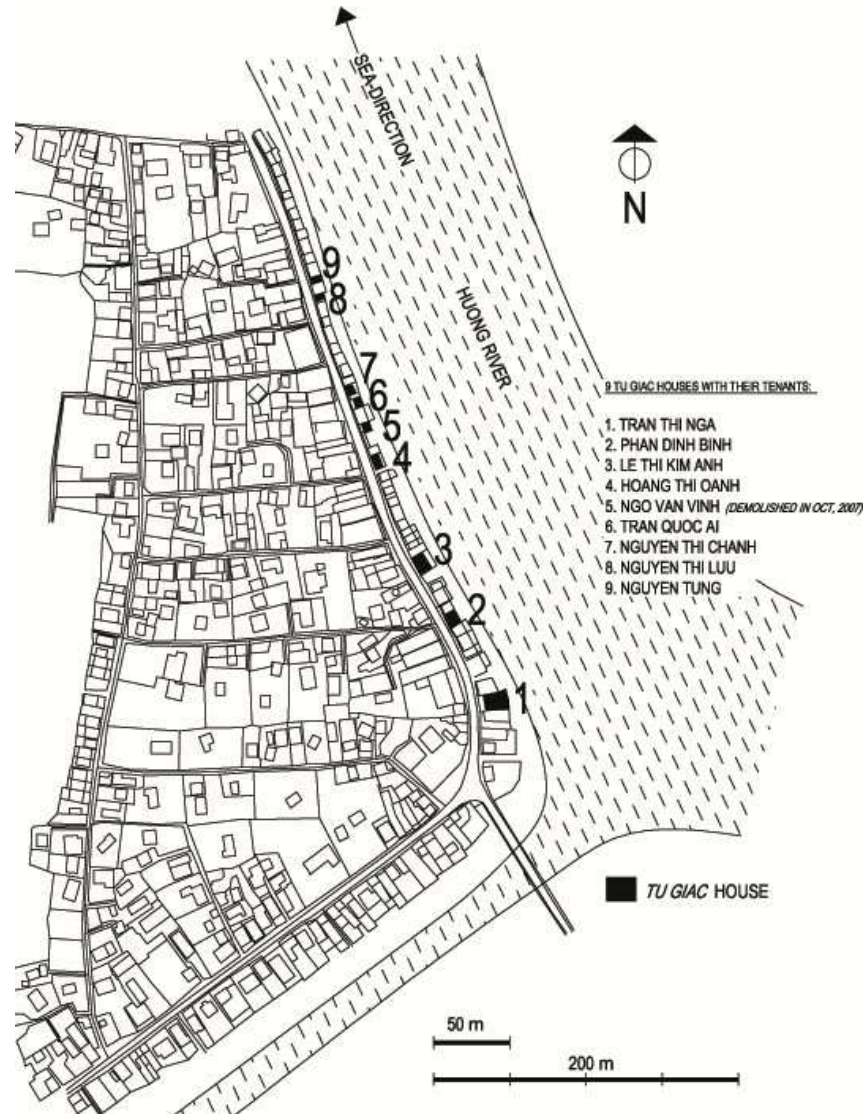
2. Phương pháp

Việc khảo sát hiện trạng các kiốt kiểu Pháp bằng phương pháp chụp ảnh, đo vẽ hiện trạng, và phỏng vấn người dân, kết hợp với việc tham khảo các tư liệu về lịch sử Bao Vinh, về kiến trúc lịch sử và truyền thống Huế, và về kiến trúc ảnh hưởng Pháp đã

được sử dụng để đối chiếu, so sánh, và đưa ra các giá trị kiến trúc đặc thù nhất của hệ thống các kiốt này.

3. Giá trị kiến trúc mang tính lịch sử của các kiốt kiểu Pháp


Vào đầu thế kỷ 20, việc xây dựng các kiốt này ở phía bờ sông Bao Vinh được đề xuất bởi người Pháp nhằm duy trì và phát triển thương mại cho thương cảng Bao Vinh trước đây (là trung tâm thương mại sầm uất bậc nhất của Huế trước đây). Tất cả các kiốt này được xây dựng trên một dải đất hẹp giữa sông và đường, tiếp giáp mặt trước với đường và mặt sau với sông, bộc lộ một kiến trúc độc đáo gần 100 năm tuổi của Huế.



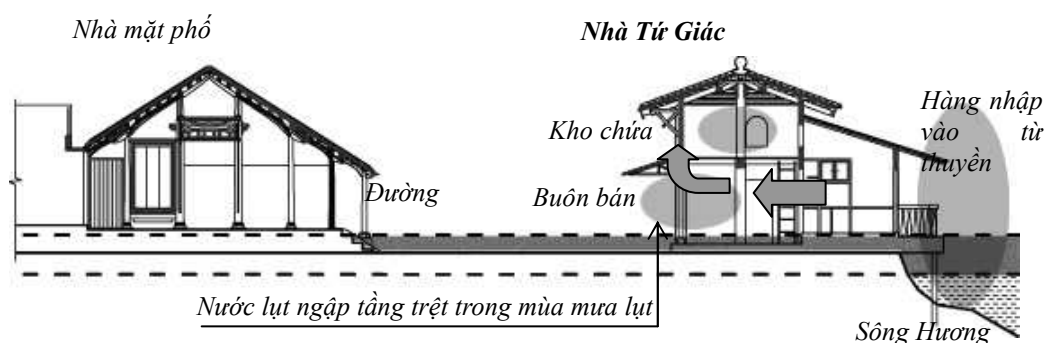
Hình 1. Bản đồ phố cổ Bao Vinh- Vị trí 9 ki-ốt kiểu Pháp còn lại ở phía bờ sông Bao Vinh

Bảng1. Thống kê số lượng, hình thức, và chức năng của các kiốt Pháp

Kiốt Pháp	Ảnh hiện trạng	Chức năng sử dụng
Kiốt số 1		Ở và sinh hoạt buôn bán
Kiốt số 2		Ở và sinh hoạt
Kiốt số 3		Ở và sinh hoạt buôn bán
Kiốt số 4		Ở và sinh hoạt
Kiốt số 5	 <p data-bbox="535 1176 933 1207"><i>Chủ nhà tự phá bỏ để xây mới năm 2007</i></p>	Ở và sinh hoạt buôn bán
Kiốt số 6		Ở và sinh hoạt buôn bán
Kiốt số 7		Ở và sinh hoạt buôn bán
Kiốt số 8		Ở và sinh hoạt

Kiốt số 9		Ở và sinh hoạt buôn bán
-----------	---	-------------------------

Về mặt lịch sử, trước khi các kiốt này được xây dựng, một loạt các lều tranh rồi sau đó những lều bằng đá một tầng được xây dựng trên dải đất này nhằm chứa hàng hoá tập kết từ ngoài vào nội thị Huế theo hướng sông trước khi được phân phối vào các chợ bên trong Huế. Tuy nhiên, hoả hoạn đã thiêu rụi các lều tranh mấy lần và lũ lụt hàng năm đã làm cho 2 loại nhà này không thể chứa hàng hoá một cách an toàn và lâu dài. Để khắc phục nhược điểm đó, một cấu trúc nguyên bản của các kiốt mới gồm 2 tầng được chống đỡ bằng các tường gạch đặc đã được dựng nên theo đề xuất của người Pháp, với 2 chức năng rõ rệt được phân bố cho 2 tầng: tầng 2 để chứa hàng, tầng 1 để mua bán giao dịch (hình 1). Tại thời điểm đó, nhà 2 tầng (nhà có gác) chưa được xây dựng rộng rãi ở kiến trúc địa phương Huế do luật phong kiến (luật Gia Long) thời đó cấm nhà ở người dân xây dựng nhà có gác.



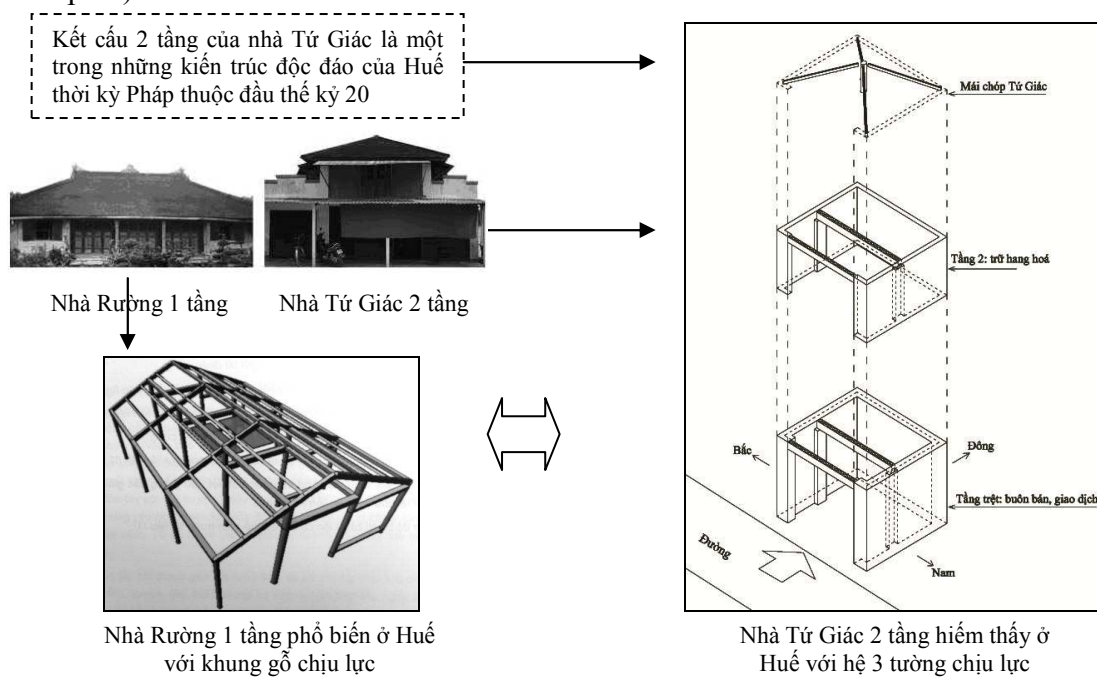
Hình 2. Công dụng của nhà Tứ Giác là trữ hàng hoá ở tầng 2 khi nước lụt dâng cao ngập tầng trệt

Người Pháp đã áp dụng một cấu trúc 2 tầng mới với tường gạch chịu lực. Kết cấu này hoàn toàn khác hẳn với kết cấu gỗ truyền thống của kiến trúc Huế với hệ khung cột-kèo gỗ chịu lực được nhìn thấy trong các kiến trúc cung đình Huế hay trong nhà Rường Huế (hình 2).

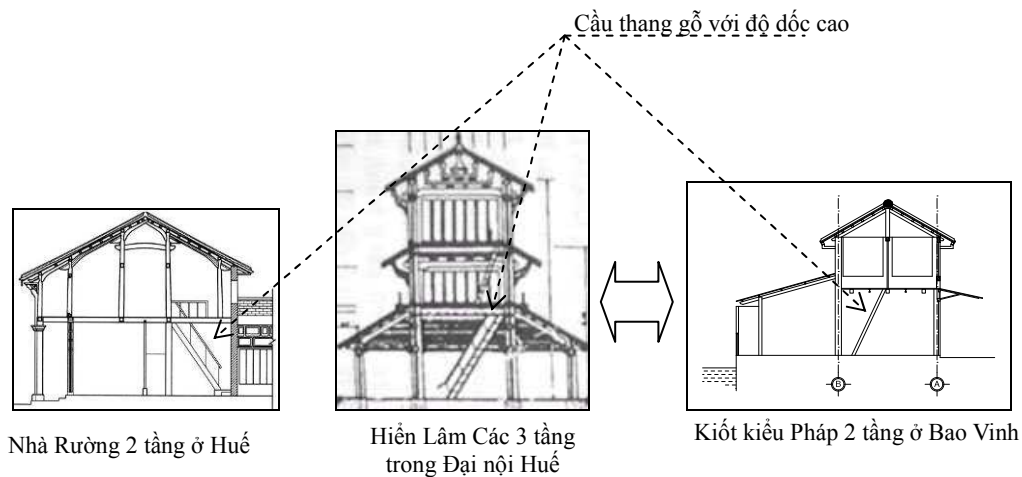
Gạch vồ, loại gạch phổ biến nhất trong kiến trúc truyền thống Huế, được sử dụng để xây dựng nên cấu trúc tường chịu lực này. Điều này thể hiện sự giao thoa một cách hài hoà giữa kiến trúc ảnh hưởng Pháp (ở kết cấu) với kiến trúc truyền thống Huế (ở vật liệu) trong cấu trúc tường chịu lực của các kiốt kiểu Pháp ở Bao Vinh.

Khởi nguyên, kết cấu tường chịu lực của kiốt bao gồm 3 mảng tường ở 3 phía: phía sau và 2 phía bên (hình 2). Mảng tường thứ 4 ở phía trước, đối diện với đường, không tồn tại bởi vì yêu cầu cần mở rộng không gian buôn bán giao dịch bên dưới. Để đóng kín 3 mảng tường đó, 2 dầm gỗ phía trước ở vị trí sàn tầng 2 và vị trí mái được sử dụng để liên kết 2 mảng tường phía 2 bên. Hai dầm gỗ này đóng vai trò quan trọng

trong việc giữ ổn định toàn bộ kết cấu tường chịu lực cho công trình, tạo lực giằng liên kết tốt 3 mảng tường riêng rẽ lại. Việc kết hợp giữa 3 mảng tường chịu lực riêng rẽ ở 3 phía với 2 giằng gỗ phía còn lại đã làm cho các kiốt kiểu Pháp này trở thành một cấu trúc xây dựng nổi bật trong quỹ kiến trúc truyền thống Huế (kết cấu khung gỗ chịu lực) cũng như trong quỹ kiến trúc ảnh hưởng Pháp tại Huế (hầu hết sử dụng tường chịu lực cả 4 phía).



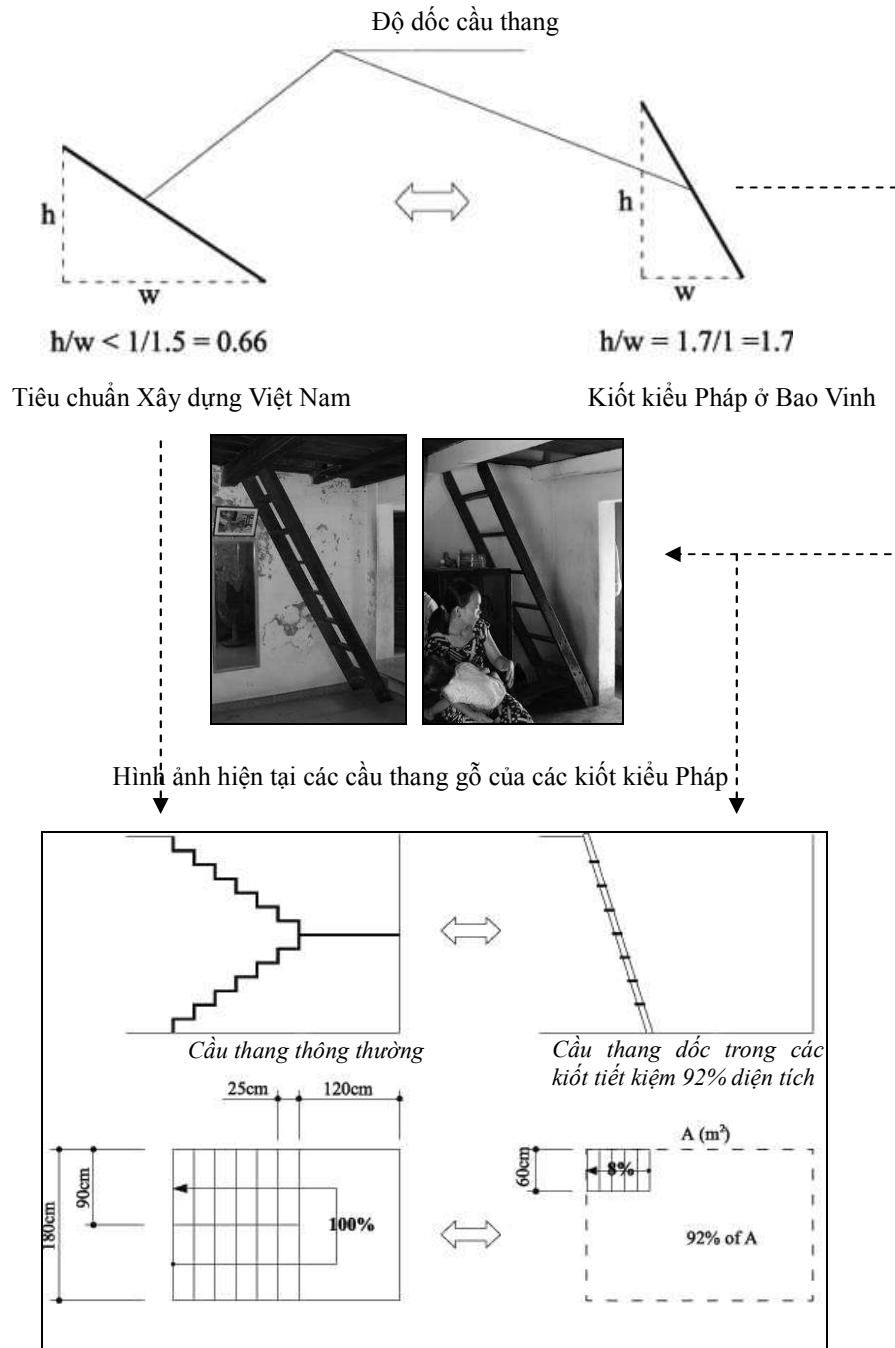
Hình 3. Sự khác nhau về cấu trúc giữa nhà Tứ Giác và nhà Rường



Hình 4. Sự tương đồng với các kiến trúc truyền thống Huế về cầu thang gỗ với độ dốc cao thể hiện đặc trưng truyền thống mạnh mẽ của các kiốt kiểu Pháp ở Bao Vinh

Kiến trúc cầu thang bằng gỗ với độ dốc cao cũng trở thành một trong những giá trị kiến trúc truyền thống nổi bật của các kiốt này. Trong kiến trúc truyền thống Huế, thể loại cầu thang này được áp dụng trong hầu hết các công trình có gác (2-3 gác), như

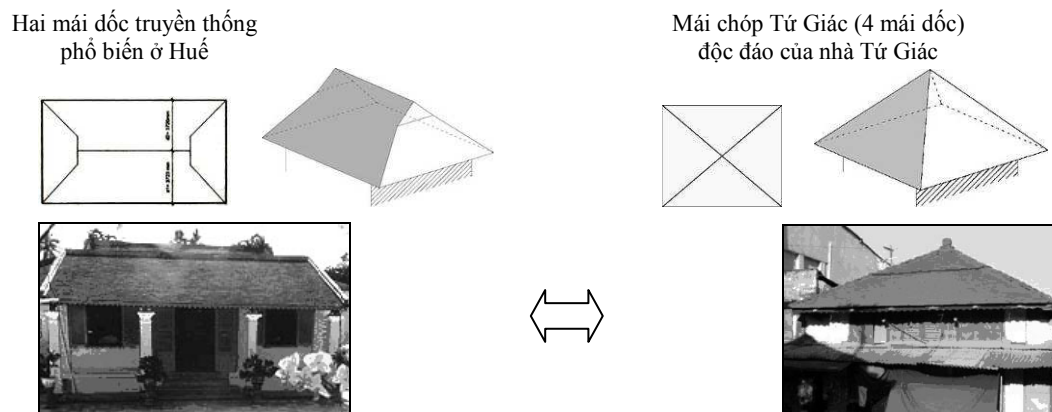
trong Hiến Lâm Các hay Ngọ Môn ở Đại nội Huế, hay trong các nhà Rường 2 gác ở Huế. Dù với số lượng có hạn các công trình có gác trong quỹ kiến trúc truyền thống Huế, sự hiện diện cầu thang gỗ với độ dốc cao trong tất cả các công trình đó đã tượng trưng rõ nét cho giao thông truyền thống theo chiều đứng của người Huế xưa.



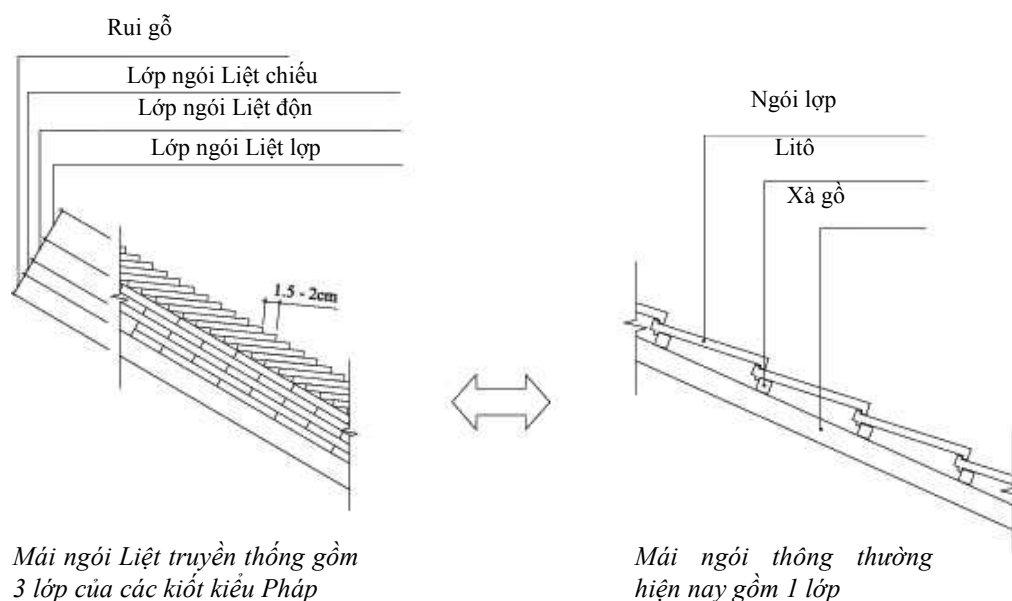
Hình 5. Kiến trúc cầu thang gỗ với độ dốc cao_ sự phản ánh kiến trúc truyền thống Huế và sự tận dụng tối đa diện tích sử dụng trong các không gian chật hẹp của các kiốt kiểu Pháp

Khi so sánh với một cầu thang bình thường trong xây dựng ngày nay về diện tích, việc sử dụng cầu thang gỗ có độ dốc cao như trong các kiốt kiểu Pháp sẽ tiết kiệm khoảng 92% diện tích sử dụng. Nó giúp tận dụng tối đa diện tích sử dụng đối với những nhà có diện tích tầng trệt nhỏ như các kiốt kiểu Pháp ($S_{\text{trệt}} < 16\text{m}^2$).

Về kiến trúc mái, hình thức mái chóp tứ giác cũng là một trong những nét kiến trúc nổi bật nhất của các kiốt này. Trước khi người Pháp xâm chiếm năm 1885, hai mái dốc chạy dọc theo công trình là hình thức mái phổ biến nhất ở Huế. Sau khi chiếm đóng và cho phép xây dựng các kiốt này, người Pháp đã giới thiệu một hình thức kiến trúc mái chóp tứ giác mới với 4 mái dốc bằng nhau theo 4 hướng.



Hình 6. Hình thức mái mới với khối chóp Tứ Giác đã làm cho nhà Tứ Giác nổi bật và độc đáo so với hệ 2 mái dốc truyền thống Huế

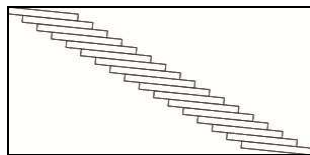


Hình 7. Sự khác biệt giữa mái ngói Liệt truyền thống Huế của các kiốt kiểu Pháp với mái ngói thông thường hiện nay

Mặc dù được định hình dưới hình thức hình học mới, nhưng các mái chóp tứ giác của những kiốt này vẫn được che phủ bởi ba lớp ngói Liệt chính (lớp ngói chiếu - lớp ngói độn - lớp ngói lợp). Ngói Liệt đã được xem như vật liệu lợp mái tiêu biểu nhất của kiến trúc truyền thống Huế, được sử dụng trong hầu hết các nhà Rường ở Huế và trong một số kiến trúc cung đình triều Nguyễn. Cấu trúc mái ngói Liệt do đó đã trở thành một trong những giá trị nổi bật của kiến trúc truyền thống Huế. Một lần nữa, việc sử dụng ngói Liệt trong hình thức hình học mới của mái chóp tứ giác đã thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa kiến trúc truyền thống Huế và kiến trúc chịu ảnh hưởng Pháp của các kiốt ở Bao Vinh.



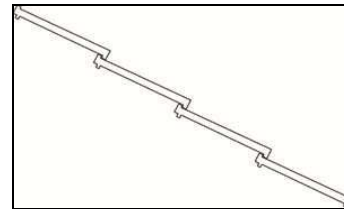
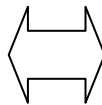
Kích thước viên ngói Liệt 18 x 18 x 1cm



Lực ma sát giữa các viên ngói giúp cho ổn định mái ngói Liệt



Kích thước viên ngói thông thường hiện nay 34 x 20,5 x 1,3cm



Liên kết móc thường được dùng để giúp ổn định mái ngói hiện nay

Hình 8. Sự khác nhau giữa kích thước viên ngói và cách thức làm việc của nó giữa mái ngói Liệt và ngói hiện nay

Kiến trúc Huế trước lúc Pháp chiếm đóng được quy định ngặt nghèo bởi các luật lệ phong kiến, ví dụ như nhà ở không được xây cao hơn vai kiệu quan đi tuần, cấm sử dụng các màu đỏ tía, vàng và một số chi tiết trang trí như rồng,... Quy định đó đã dẫn đến việc xây dựng hàng loạt các loại nhà ở thấp tầng với 1 tầng trệt ở Huế, chiếm đa số là thể loại nhà Rường truyền thống Huế với hơn 1000 nhà¹. Bên cạnh đó, với thời tiết khắc nghiệt mưa bão quanh năm, việc xây dựng nhà ở thấp tầng cũng giúp thích nghi tốt với thời tiết của Huế, nhất là vào những mùa mưa bão. Do đó, kiến trúc nhà ở thấp tầng với 1 tầng trệt trở thành một trong những đặc trưng kiến trúc truyền thống địa phương tiêu biểu của Huế, được tìm thấy trong hầu hết các ngôi nhà Rường truyền thống tại Huế. Việc cho phép xây dựng nhà ở 2 tầng như các kiốt này của người Pháp khi họ đến chiếm đóng Huế đã thể hiện sự ảnh hưởng của người Pháp trong kiến trúc 2 tầng của các kiốt này. Với số lượng chỉ 8 căn cùng với 11 ngôi nhà Rường 2 tầng² trên tổng số hơn 1000

¹ Theo điều tra khảo sát của TS. Trần Bá Tịnh (nguyên trưởng Khoa kiến trúc Huế) năm 2005

² Trần Bá Tịnh, 2005

nhà Rường truyền thống 1 tầng ở Huế đã làm cho các kiốt này trở thành thể loại kiến trúc độc đáo hiếm thấy ở Huế.

4. Kết luận

Sự biểu lộ giá trị kiến trúc của các kiốt kiểu Pháp qua bốn đặc trưng chính: tường chịu lực ba phía, kết cấu gác hai tầng, cầu thang gỗ với độ dốc cao, và mái chóp Tứ Giác đã minh chứng cho sự kết hợp hài hoà giữa kiến trúc truyền thống Huế và kiến trúc ảnh hưởng Pháp những năm cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Các kiốt này đã làm cho phố cổ Bao Vinh nổi tiếng hơn không chỉ bởi tính chất thương cảng từ xa xưa, mà còn là nơi lưu giữ nhiều công trình kiến trúc lịch sử truyền thống có giá trị của Huế.

Nghiên cứu này giúp cho các nhà quản lý, các nhà bảo tồn có cái nhìn đúng hơn về kiến trúc các kiốt kiểu Pháp ở Bao Vinh để có các giải pháp bảo tồn thích hợp sau này. Bên cạnh đó, nghiên cứu này có thể được sử dụng trong các nghiên cứu sâu hơn về kiến trúc ảnh hưởng Pháp ở Huế nói riêng và ở Việt Nam nói chung, một lĩnh vực còn thiếu quan tâm đúng mức ở Việt Nam tại thời điểm hiện tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Quang Trứ. *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*. NXB Mỹ Thuật, Hà Nội, (1999), 23-24.
2. Trần Bá Tịnh. *Quy kiến trúc truyền thống Huế*. Báo cáo tại hội thảo khoa học, Đại học Huế, 2006.
3. Phan Thuận An. *Quần thể di tích cổ đô Huế*. NXB Trẻ, Hà Nội, 2005.
4. Phân viện KHCN XD miền Trung. *Khoa học Công nghệ Bảo tồn Trùng tu Di tích Kiến trúc*. NXB Xây Dựng, Hà Nội, 2003 & 2007.
5. Phan Thanh Hải. *Gạch, ngói, và hệ thống các ký tự dưới thời Nguyễn*. Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, Hà Nội, (2006), 52-56.
6. Nguyễn Quang Trí. *Nghiên cứu chiến lược bảo tồn thương cảng Thanh Hà Bao Vinh*. Báo cáo hội thảo, Huế, 2002.
7. Nguyễn Thiên Bình. *Đô thị Bao Vinh – Quá trình hình thành và các hoạt động kinh tế văn hoá dưới thời Nguyễn 1802-1945*. Luận văn tốt nghiệp cử nhân Sử học, Trường Đại học Khoa học Huế, 1998.

**THE ARCHITECTURAL VALUES OF THE FRENCH KIOSKS IN
BAO VINH OLD QUARTER – THUA THIEN HUE**

*Tran Tuan Anh
College of Sciences, Hue University*

SUMMARY

Urbanization is strongly developing and has threatened the existence of the cultural identities including the local traditional architecture that represents the local intelligence. This study aims to provide outstanding architectural values of one of the most unique type of Hue traditional architecture, the French kiosks constructed during the period of French domination (1858-1954). The harmonious blending of Hue local traditional architecture influenced by French architecture, the significant Vietnamese – French cultural integration in these kiosks should be seen as a cultural asset of Hue people particularly and of Vietnamese people generally.